TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2023/HS-ST
Ngày: 29-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp.

2. Ông Võ Phi Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Hà L**, sinh năm 1991, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Chí T và bà Hà Tuyết L; bị cáo có chồng là Nguyễn Chí V và 02 con: lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2022; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ **La Thị Hồng P**, sinh năm 1987, tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp 3, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Hoàng S (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); bị cáo có chồng là Mai Hồng P và 01 con sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3/ **Thạch H**, sinh năm 2001, tại Trà Vinh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Giồng Dầu, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Khu phố Phước Kiểng, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Thương và bà Thạch Thị Son; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4/ **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1991, tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp M, xã MHĐ, huyện C, tỉnh An Giang, Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đức và bà Huỳnh Thị Vân; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5/ Lê Sĩ Q, sinh năm 1997, tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp BM 2, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang TR và bà Đỗ Kim C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6/ **Sỳ Quay B**, sinh năm 1988, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Khu phố PM, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sỳ A M và bà Vấn A K; bị cáo có chồng là TSần Nàm G và 02 con: lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7/ **Lê Hồng Cẩm L**, sinh năm 2002, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc P và Nguyễn Thị Bé P; bị cáo chưa có chồng con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

8/ **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1993, tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố PK, thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị R; bị cáo có chồng là Hoàng Anh Đ và 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hà L, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, La Thị Hồng P, Thạch H là công nhân Công ty HC trụ sở tại Khu Công nghiệp N, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N là công nhân Công ty TNHH GL VN trụ sở tại Khu Công nghiệp N 2. Đầu năm 2022, L, Đ, Q, P, H, B, L, N xin nghỉ một số ngày làm việc nên nảy sinh ý định mua "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" giả nộp cho công ty để công ty làm thủ tục nghỉ việc được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Cụ thể:

- Đối với Huỳnh Hà L, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q:

Vào ngày 06/02/2022, Huỳnh Hà L sử dụng điện thoại di động liên lạc với 01 đối tượng sử dụng số thuê bao 0376992306 và tài khoản Zalo tên "Như Nguyệt" thỏa thuận mua "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" giả với giá 100.000 đồng/ngày rồi cung cấp thông tin (số thẻ bảo hiểm xã hội và căn cước công dân) cho "Như Nguyệt". Đến ngày 07/02/2022, L gặp 01 phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại ngã ba B thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhận 01 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" số 210/KCB do Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 07/02/2022 có chữ ký, ghi rõ họ tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Trần Công P và xác nhận của thủ trưởng đơn vị có ký tên, đóng dấu BS.CK1 Phạm Ngọc TH, đồng thời trả cho người này 100.000 đồng. Ngày 10/02/2022, L nộp "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" nêu trên cho Công ty HC để làm thủ tục nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.

Cùng ngày 07/02/2022, Nguyễn Văn Đ và Lê Sĩ Q nhờ L mua "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" giả, L đồng ý. Cũng với cách thức như trên, L đã mua giúp cho 01 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" nghỉ các ngày 09, 10, 11/02/2022 (số 268/KCB của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 09/02/2022 có chữ ký, ghi rõ họ tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Trần Công P) cho Đ và 01 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" nghỉ các ngày 08, 09, 10/02/2022 (số 176/KCB của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 08/02/2022 có chữ ký, ghi rõ họ tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Trần Công P và xác nhận của thủ trưởng đơn vị có ký tên, đóng dấu BS.CK1 Phạm Ngọc TH) cho Q. Sau đó, L giúp Đ và Q nộp 02 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" vừa nêu cho Công ty HC để làm thủ tục nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội

- Đối với La Thị Hồng P:

Cũng với cách thức liên lạc mua và nhận như L, đầu tháng 2 năm 2022, La Thị Hồng P sử dụng điện thoại di động liên lạc mua của " Như Nguyệt" 03 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" nghỉ các ngày 27, 28, 29,30/01/2022 và 06/02/2022 với giá 100.000đ/ngày nghỉ, gồm:

+ 01 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" số 158/KCB của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 27/01/2022 có chữ ký, ghi rõ họ

tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Trần Công P và xác nhận của thủ trưởng đơn vị có ký tên, đóng dấu BS.CK1 Phạm Ngọc TH;

+ 01 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" số 149/KCB của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 28/01/2022 có chữ ký, ghi rõ họ tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Nguyễn Quốc L và xác nhận của thủ trưởng đơn vị có ký tên, đóng dấu BS.CK1 Phạm Ngọc TH;

+ 01 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" số 185/KCB của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 06/02/2022 có chữ ký, ghi rõ họ tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Thái Thị T.T và xác nhận của thủ trưởng đơn vị có ký tên, đóng dấu BS.CK1 Phạm Ngọc TH.

P đã nộp 01 giấy nêu trên cho Công ty HC để làm thủ tục nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.

- Đối với Thạch H.

Cũng với cách thức liên lạc mua và nhận như L, đầu tháng 1 năm 2022, H sử dụng điện thoại di động liên lạc mua của "Như Nguyệt" 01 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" số 117/KCB của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 26/01/2022 có chữ ký, ghi rõ họ tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Thái Thị T.T và xác nhận của thủ trưởng đơn vị có ký tên, đóng dấu BS.CK1 Phạm Ngọc TH, nghỉ các ngày 26 và ngày 27/01/2022. Sau đó, H nộp giấy này cho Công ty HC để làm thủ tục nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.

- Đối với Sỳ Quay B:

Vào ngày 25/01/2022, Sỳ Quay B sử dụng điện thoại di động liên lạc với 01 phụ nữ (chưa rõ lai lịch) mua 01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả để nghỉ 03 ngày 27, 28, 29/01/2022, với giá 240.000 đồng. Sau đó, B nhận được 01 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" số 166/KCB của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 27/01/2022 có chữ ký, ghi rõ họ tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Trần Công P và xác nhận của thủ trưởng đơn vị có ký tên, đóng dấu BS.CK1 Phạm Ngọc TH. B nộp giấy này cho Công ty TNHH Quốc tế GL Việt Nam để làm thủ tục nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.

- Đối với Lê Hồng Cẩm L:

Ngày 25/01/2022, L sử dụng điện thoại di động liên lạc mua của 01 người có tài khoản Zalo tên "Hải Băng" mua 01 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" để nghỉ các ngày 24, 25, 26, 27, 28, 30, 31/12/2021 với giá 520.000 đồng. Sau đó, L nhận được 01 "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" số 163/KCB của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 24/12/2022 có chữ ký, ghi rõ họ tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Thái Thị T.T và xác nhận của thủ trưởng đơn vị có ký tên, đóng dấu BS.CK1 Nguyễn Văn C; số 177/KCB của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 30/12/2021 có chữ ký, ghi rõ họ tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Thái Thị T.T và xác nhận của thủ trưởng đơn vị có ký tên, đóng dấu BS.CK1 Nguyễn Văn C. L nộp cho Công ty TNHH Quốc tế GL Việt Nam để làm thủ tục nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.

- Đối với Nguyễn Thị Kim N:

Vào ngày 25/01/2022, Kim N sử dụng điện thoại di động liên lạc với 01 người chưa rõ lai lịch mua 01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả để nghỉ 03 ngày 08, 09, 10/02/2022, với giá 150.000 đồng. Sau đó, N nhận được "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" số 146/KCB của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành cấp ngày 08/02/2022 có chữ ký, ghi rõ họ tên Người hành nghề KB, CB Bác sĩ. Thái Thị T.T và xác nhận của thủ trưởng đơn vị có ký tên, đóng dấu BS.CK1 Nguyễn Văn C. N nộp cho Công ty TNHH Quốc tế GL Việt Nam để làm thủ tục nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội.

Sau khi nhận được các "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" của các công nhân nêu trên, Công ty HC và Công ty TNHH GL Việt Nam đã chuyển "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" kèm theo hồ sơ gửi đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai đề nghị giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội.

Qua kiểm tra, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai phát hiện các "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" của Huỳnh Hà L, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, La Thị Hồng P, Thạch H, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N là giả nên đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra làm rõ, xử lý.

*Vật chứng thu giữ:

- 03 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội lần lượt mang số 146/KCB, họ và tên: Nguyễn Thị Kim N, đề ngày 08/02/2022; số 177/KCB, Họ tên: Lê Hồng Cẩm L, đề ngày 30/12/2021; số 163/KCB, họ và tên: Lê Thị Lê Hồng Cẩm L, đề ngày 24/12/2021 (Hiện lưu giữ tại hồ sơ vụ án và được cơ quan giám định đánh dấu ký hiệu từ A1 đến A3)

- 08 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội lần lượt mang số 185/KCB, họ và tên: La Thị Hồng P, đề ngày 06/02/2022; số 117/KCB, Họ tên: Thạch H, đề ngày 26/01/2022; số 158/KCB, họ và tên: La Thị Hồng P, đề ngày 28/01/2022; số 176/KCB, họ và tên: Lê Sĩ Q, đề ngày 08/02/2022; số 210/KCB, họ và tên: Huỳnh Hà L, đề ngày 07/02/2022; số 268/KCB, họ và tên: Nguyễn Văn Đ, đề ngày 09/02/2022; số 166/KCB, họ và tên: Sỳ Quay B, đề ngày 27/01/2022 (Hiện lưu giữ tại hồ sơ vụ án và được cơ quan giám định đánh dấu ký hiệu từ A4 đến A11)

- Thu giữ phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Huỳnh Hà L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đỏ đen của La Thị Hồng P.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oddo màu xanh của Nguyễn Văn Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của Sỳ Quay B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím của Lê Hồng Cẩm L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Nguyễn Thị Kim N.

Tại Kết luận giám định số 2172/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Chữ ký mang tên BS CKI. Nguyễn Văn C trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A3) so với chữ ký mang tên Nguyễn Văn C trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra.

2. Chữ ký mang tên BS. Thái Thị T.T trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với chữ ký mang tên Thái Thị T.T trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Thành – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A11) so với hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Thành – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Hà L, La Thị Hồng P, Thạch H, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung đã nêu trên và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 113/CT.VKS-NT ngày 28/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Huỳnh Hà L, La Thị Hồng P, Thạch H, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Hà L từ 16 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo La Thị Hồng P từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Thạch H từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, Sỳ Quay B mỗi bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Lê Hồng Cẩm L từ 16 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thị Kim N từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

*Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung công:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Huỳnh Hà L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đỏ đen của La Thị Hồng P.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oddo màu xanh của Nguyễn Văn Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của Sỳ Quay B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím của Lê Hồng Cẩm L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Nguyễn Thị Kim N.

Đối với những người (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi làm giả, bán "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" giả cho Huỳnh Hà L, La Thị Hồng P, Thạch H, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo sử dụng "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" giả để nộp hồ sơ chuyển đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai nhằm chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội nhưng số tiền nhằm chiếm đoạt chưa đến 2.000.000 đồng và cũng chưa chiếm đoạt được thì bị phát hiện. Do đó, không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với các bị cáo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc gian lận bảo hiểm xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Hà L, La Thị Hồng P, Thạch H, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người làn chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào đầu năm 2022 tại Công ty HC thuộc Khu Công nghiệp N và Công ty TNHH GL Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp N 2, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Hà L, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, La Thị Hồng P, Thạch H, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N đã có hành vi sử dụng "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" giả nộp cho các công ty làm hồ sơ chuyển đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai đề nghị giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội. Như vậy, hành vi của các bị cáo Huỳnh Hà L, La Thị Hồng P, Thạch H, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình

thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi sử dụng "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" giả nộp cho các công ty làm hồ sơ chuyển đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai đề nghị giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Huỳnh Hà L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đỏ đen của La Thị Hồng P.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oddo màu xanh của Nguyễn Văn Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của Sỳ Quay B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím của Lê Hồng Cẩm L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Nguyễn Thị Kim N.

Vì đây là những công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, trao đổi mua giấy tờ giả.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2023)

[8] Đối với những người (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi làm giả, bán "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" giả cho Huỳnh Hà L, La Thị Hồng P, Thạch H, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Các bị cáo sử dụng "Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội" giả để nộp hồ sơ chuyển đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai nhằm chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội nhưng số tiền nhằm chiếm đoạt chưa đến 2.000.000 đồng và cũng chưa chiếm đoạt được thì bị phát hiện. Do đó, không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với các bị can về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc gian lận bảo hiểm xã hội.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, xử lý vật chứng nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hà L, La Thị Hồng P, Thạch H, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N phạm tội " Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hà L 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo La Thị Hồng P 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Thạch H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Sĩ Q 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Sỳ Quay B 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Cẩm L 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Huỳnh Hà L, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo La Thị Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thạnh, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Thạch H, Sỳ Quay B, Nguyễn Thị Kim N cho Ủy ban nhân dân thị trấn HP, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Hồng Cẩm L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Huỳnh Hà L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đỏ đen của La Thị Hồng P.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oddo màu xanh của Nguyễn Văn Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh của Sỳ Quay B.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím của Lê Hồng Cẩm L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Nguyễn Thị Kim N.

Vì đây là những công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, trao đổi mua giấy tờ giả.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2023)

4. Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Hà L, La Thị Hồng P, Thạch H, Nguyễn Văn Đ, Lê Sĩ Q, Sỳ Quay B, Lê Hồng Cẩm L, Nguyễn Thị Kim N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5 Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang